

Số: /TM- TTYT
V/v yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư y tế

Hòa Khánh, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm bổ sung hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2025 tại TTYT Khu vực Liên Chiểu.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: TTYT Khu vực Liên Chiểu
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Thị Kiều Trang. Số điện thoại liên hệ : 0349771540.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Tầng 1, phòng tiếp dân. Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày thông báo này được đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên đơn vị sẽ không tiếp nhận.

Trường hợp báo giá chậm trễ trong quá trình vận chuyển, các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải cung cấp tài liệu chứng minh bưu cục vận chuyển đã tiếp nhận trước thời hạn tại khoản 4 điều I; bản giấy phải được gửi về Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu chậm nhất sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Chi tiết danh mục yêu cầu báo giá tại *Phụ lục 02 đính kèm*.
- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là “**CHÀO GIÁ THEO THƯ MỜI SỐ /TM-TTYT**” để tiện theo dõi.

Hồ sơ gồm:

- Bảng chào giá (Theo mẫu *Phụ lục 01 đính kèm*).
- Giấy phép kinh doanh của công ty, công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (đối với TTB y tế)
- Tài liệu chứng minh về thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá.
- Lưu ý: Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: muasamcong.mpi.gov.vn
- Website: tтыtlienchieu.org.vn
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Tân

Phụ lục 01

Mẫu Báo giá hóa chất, vật tư y tế của Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu

(Đính kèm thư mời chào giá /TTYT-TM ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu)

Tên công ty:.....

Địa chỉ/ Văn phòng đại diện/ Trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....

Mã số thuế:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU**

Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng

Trên cơ sở thư mời yêu cầu báo giá số /TM- TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu, Công ty báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật hàng hóa tham dự	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền có VAT (đồng)	Lưu ý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
Tổng cộng:.... khoản												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về thông số kỹ thuật của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng **không nhỏ hơn 180 ngày**], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I-Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa, thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Đối với hàng hóa phân loại trang thiết bị y tế khi tham gia dự thầu sẽ cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định về trang thiết bị y tế.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

- Ghi chú:

- + Đề nghị ghi đầy đủ thông tin trên mẫu.
- + Đối với các mặt hàng là trang thiết bị B,C,D nhà thầu gửi kèm giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế còn hiệu lực.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MUA SẴM BỔ SUNG VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM NĂM 2025

(Đính kèm thư mời chào giá /TTYT-TM ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu)

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Test nhanh Chlamydia	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm đường tiết niệu, sinh dục,... -Bệnh phẩm dịch phết cổ tử cung: + Độ nhạy $\geq 93\%$ + Độ đặc hiệu $\geq 97\%$ -Bệnh phẩm khác: + Độ nhạy $\geq 86\%$ + Độ đặc hiệu $\geq 95\%$	Test	150
2	Test nhanh Rubella virus Ab	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính phân biệt kháng thể Rubella IgM và Rubella IgG trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. - IgM: Độ nhạy $\geq 93\%$, độ đặc hiệu $\geq 98.5\%$. - IgG: Độ nhạy $\geq 91\%$, độ đặc hiệu $\geq 98.5\%$.	Test	150
3	Gạc dẫn lưu	Thiết bị y tế	Gạc dẫn lưu 0.75 x 200cm x 4 lớp, hoặc lớn hơn, Vô trùng (1 cái/gói)	Cái	652
4	Chỉ thép	Thiết bị y tế	Chỉ thép các số 5 hoặc số 6 hoặc số 7, chiều dài tối thiểu 75cm, kim tam giác	Sợi/tép	24
5	Tăm bông bệnh phẩm vô trùng	Thiết bị y tế	Tăm bông vô trùng, một đầu gòn, đựng trong ống nhựa.	Que	2.400
6	Chất sát trùng ống tủy	Thiết bị y tế	Thành phần chính có chứa Camphorated parachlorophenol. Sử dụng để chống viêm nhiễm, sát khuẩn trong điều trị tủy. Lọ tối thiểu 10 ml	Lọ	1
7	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo	Thiết bị y tế	- Đường kính ngoài 33mm, đường kính trong 25 mm, chứa 32 ghim Titanium cao 4,2 mm, rộng 4mm, đường kính ghim 0,3mm. Kích thước mô (chiều cao ghim đóng) từ 0,75-1,5mm. - Chất liệu Ghim: Titanium. Chất liệu Đầu đe và Lòng trong dụng cụ: Thép không rỉ. Chất liệu Vỏ dụng cụ: Nhôm Xuất xứ: nhóm nước G7	Cái	30

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Kim khâu	Thiết bị y tế	Kim khâu phẫu thuật các loại các cỡ (đầu tròn hoặc đầu tam giác)	Cái	152
9	Kim chọc dò, gây tê tủy sống số 27	Thiết bị y tế	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G27, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra . Kiểu dáng vừa vặn, tức là không có lõi mô (nguy cơ hình thành khối u biểu bì)	Cái	320
10	Kim chọc dò, gây tê tủy sống số 29	Thiết bị y tế	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G29, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra . Kiểu dáng vừa vặn, tức là không có lõi mô (nguy cơ hình thành khối u biểu bì)	Cái	150
11	Sonde nelaton	Thiết bị y tế	Ống thông tiểu 1 nhánh, tiết trùng, gồm nhiều kích cỡ	Cái	47
12	Dây dẫn lưu	Thiết bị y tế	Chất liệu nhựa dẻo, có lỗ kích thước tối thiểu 30x 0.5cm . Đóng gói 1 cái/ gói, tiết trùng	Cái	20
13	Dao lấy da bào da; lạng da	Thiết bị y tế	Dao lấy da là loại dao để bào da/ lấy da và các phần cần loại bỏ của vết thương. Thông số dao bào da - Chất liệu bằng thép không gỉ chất lượng cao, tay cầm bằng nhôm. - Thay thế lưỡi dao nhanh chóng mà không cần đến các dụng cụ. - Nhấn và cố định - Chiều dài: 320 mm ± 20mm - Độ sâu có thể điều chỉnh: 0.1 mm – 1.5 mm	Cái	1
14	Ghim cố định lưới thoát vị dùng trong nội soi	Thiết bị y tế	mỗi cái từ 20-30 ghim, giúp cố định lưới thoát vị, đường kính mỗi ghim 4mm dài 3.8mm	Cái	2
15	Clip kẹp máu	Thiết bị y tế	Clip bằng vật liệu polymer; có ngàm ở đầu để giữ clip vào kim, có các răng cưa nhỏ trên thân clip để chống trượt, có cơ chế locking. Nhiều cỡ, kích thước 5-13mm	Cái	30

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Bình dẫn lưu vết thương áp lực âm	Thiết bị y tế	Sản phẩm bao gồm bộ tản nhiệt 3 lò xo, ống nhựa, cổng nối Y, ống thoát nước PVC, Trocar bằng thép không gỉ. Thể tích tối thiểu 400ml	Cái	6
17	Test lò hấp tiệt trùng	Thiết bị y tế	Sử dụng để kiểm tra nhiệt độ lò hấp, chuyển màu rõ ràng khi lò hấp đạt nhiệt độ.	Test/chỉ thị/cái	50
18	Catheter tĩnh mạch rón các số	Thiết bị y tế	Catheter tĩnh mạch loại 3.5F hoặc 5. Ống thông được làm bằng nhựa PVC trong suốt, tiệt trùng, Chiều dài 37cm ± 5cm	Cái	23
19	Hồng cầu mẫu	Thiết bị y tế	Bộ hồng cầu mẫu gồm tối thiểu 2 loại hồng cầu: A và B.	Hộp/bộ	13
20	Dây garo	Hàng hóa thông thường	Được làm từ chất liệu co giãn, có gai dán. Chiều dài >=28cm	Cái	588
21	Cồn tuyệt đối.	Hàng hóa thông thường	Thành phần: Ethanol >= 96%.	ml	17.000
22	Giấy lau kính hiển vi	Hàng hóa thông thường	Giấy lau kính hiển vi	tập	102
23	Nẹp gỗ 40cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 40 cm	Cái	53
24	Nẹp gỗ 120cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 120cm	Cái	53
25	Nẹp gỗ 80cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 80cm	Cái	52
26	Bầu khí dung	Phụ kiện	Bầu xông tiêu chuẩn cam kết tương thích với các dòng máy xông Omron, chất liệu nhựa cứng	Cái	15
27	Tăm bông	Hàng hóa thông thường	tăm bông ráy tai thân gỗ (2 đầu quấn bông, chiều dài 7-10 cm)	Gói	600
28	Giấy in sản khoa 150 mm x 90 mm x 15 mm	Hàng hóa thông thường	Kiểu giấy: Gấp chữ Z, Kích thước giấy: 150 mm x 90 mm x 15 mm, cam kết Tương thích với máy in sản khoa Bistop BT350	Xấp	41
29	Nẹp mini 8 lỗ thẳng, titanium	Thiết bị y tế	- Chất liệu titanium - Nẹp 8 lỗ thẳng, đường kính 2.0 mm, dày 1.0 mm - Hỗ trợ trợ cụ khi mổ	Cái	5

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Nẹp mini 16 lỗ thẳng, titanium	Thiết bị y tế	- Chất liệu titanium - Nẹp 16 lỗ thẳng, đường kính 2.0 mm, dày 1.0 mm - Hỗ trợ trợ cụ khi mổ	Cái	3
31	Vít mini đường kính 2.0	Thiết bị y tế	- Chất liệu titanium vàng - Đường kính 2.0 mm - Chiều dài vít: 4-11 mm - Vít tự taro/ tự khoan đầu vặn vít dạng chữ thập (Phù hợp với tuốt-nơ-vít Rebstock)	Cái	70
32	Bông gạc 10cmx20cm	Thiết bị y tế	Gạc 2 lớp kết dính với lớp bông xơ tự nhiên ở giữa, không bị bung ra trong quá trình sử dụng, kích thước 10cm x 20cm (dài $\pm$ 2cm, rộng $\pm$ 2cm). Không gây dị ứng, thấm hút cao, tiệt trùng. 1 miếng/ gói	Miếng	5.543
33	Bông gạc 8cmx10cm	Thiết bị y tế	Gạc 2 lớp kết dính với lớp bông xơ tự nhiên ở giữa, không bị bung ra trong quá trình sử dụng, kích thước 8cm x 10cm (dài $\pm$ 2cm, rộng $\pm$ 2cm). Không gây dị ứng, thấm hút cao, tiệt trùng. 1 miếng/ gói	Miếng	47.450
34	Băng đeo tay bệnh nhân	Thiết bị y tế	Chất liệu nhựa dẻo, nhiều màu sắc (xanh da trời, hồng...), nhiều kích thước phù hợp vòng tay trẻ sơ sinh đến người lớn	Cái	2.920
35	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hàng hóa thông thường	1. Thành phần chính: Chlorhexidine 4%. 2. Diệt khuẩn nhanh các loại :Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella, Mycobacterium tuberculosis, nấm Candida albicans, nha bào Bacillus Subtilis. 3. Có chứa thành phần giúp làm mềm, dưỡng ẩm.	Lít	45
36	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Hàng hóa thông thường	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh. 1. Thành phần chính : $\geq$ 60% Ethanol. 2. Có chứa các thành phần giúp làm ẩm, mềm da.	Lít	974.000
37	Lam kính	Hàng hóa thông thường	Chất liệu: thủy tinh, một đầu mờ. Kích thước: 25mm x 76 mm $\pm$ 2mm, độ dày 1-1.5mm.	Cái	12.400
38	Đầu col vàng	Thiết bị y tế	Đầu col có khóa, dải thể tích 5-200 μ l hoặc rộng hơn	Cái	12.000
39	Đầu col xanh	Thiết bị y tế	Đầu col xanh có khóa, dung tích 200-1000 μ l hoặc rộng hơn.	Cái	4.000

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Túi đo lượng máu sau sinh	Thiết bị y tế	Chất liệu nylon, có vạch chia thể tích, Kích thước tối thiểu 70x105cm hoặc thể tích tối thiểu 2000 ml	Cái	396
41	Chi phẫu thuật tan tự nhiên 5-0	Thiết bị y tế	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 5/0 dài tối thiểu 75cm, kim tròn đầu tròn, dài 17 mm 1/2 vòng tròn, tiệt trùng.	Sợi/Tép	120
42	Glucose tinh khiết	Hàng hóa thông thường	Glucose tinh khiết	gram	20.000
43	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 30 mmol/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 4 tuần.	Test	22.800
44	Thuốc thử xét nghiệm Ure	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Urea trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 4 tuần.	Test	22.800
45	Thuốc thử xét nghiệm Creatinin	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Creatinine trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 1000 μ mol/L.	Test	22.680
46	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerides	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Triglycerides trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 11 mmol/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 4 tuần.	Test	25.440
47	Thuốc thử xét nghiệm CRP	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Protein C phản ứng (CRP) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 250 mg/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 6 tuần.	Test	18.240

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
48	Thuốc thử xét nghiệm Albumin	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Albumin trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 6 tuần.	Test	1.960
49	Test HbA1C	Thiết bị y tế	Test xét nghiệm định lượng HbA1c trên mẫu máu toàn phần, phù hợp với máy Multicare™ Analyzer.	Test	3.040
50	Nội kiểm HbA1c 2 mức	Thiết bị y tế	Hoá chất nội kiểm HbA1c gồm 2 mức nồng độ. Mỗi mức ≥ 10 lần sử dụng. Phù hợp với máy Multicare™ Analyzer.	Hộp	6
51	Test nhanh HAV IgM	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính kháng thể IgM của virus Viêm gan A trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhạy 100%. Độ đặc hiệu $\geq 99\%$. Xuất xứ: thuộc nhóm nước OECD hoặc Việt Nam.	Test	90
52	Thuốc thử xét nghiệm GGT	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng GGT (Gamma-GT) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 1200 U/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 6 tuần.	Test	4.560
53	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng ALT (SGPT) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 600 U/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 4 tuần.	Test	8.280
54	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng AST (SGOT) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Ngưỡng đo ≥ 600 U/L. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 4 tuần.	Test	8.280
55	Thuốc thử xét nghiệm Acid Uric	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥ 6 tuần.	Test	5.670

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
56	Dung dịch kiểm chuẩn máy điện giải đồ	Thiết bị y tế	Dung dịch kiểm chuẩn test Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , tương thích với Máy xét nghiệm điện giải EasyLyte Plus Na/K/Cl. 1 hộp gồm 2 mức bình thường và bất thường, mỗi mức ≥10ml. Thành phần: dung dịch muối, chất đệm, albumin bò, chất bảo quản.	Hộp	7
57	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Thiết bị y tế	Hoá chất cho xét nghiệm định lượng Cholesterol toàn phần trong huyết thanh hoặc huyết tương. Phù hợp với máy phân tích sinh hoá tự động BX-4000. Độ ổn định của hoá chất trên máy ≥4 tuần.	Test	14.840
58	Test nhanh Morphin	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính Morphin trong nước tiểu. Độ nhạy ≥99%, Độ đặc hiệu ≥99%.	Test	150
59	Test ma túy 5 trong 1	Thiết bị y tế	Định tính các loại ma túy trong nước tiểu với ngưỡng cut-off: - Amphetamin: ≤500ng/ml - Marijuana: ≤50ng/ml - Chất chuyển hóa của Heroin: 6-Monoacetylmorphin: ≤10ng/ml. - Morphin: ≤300ng/ml - Codein: ≤300ng/ml Độ chính xác ≥99%.	Test	1.120
60	Test nhanh HBsAb	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính kháng thể kháng HBs (HBsAb hay Anti HBs) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu ≥98%.	Test	40
61	Cồn 90 độ	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa thông thường	Thành phần: 90% Ethanol	ml	20.000